

HOÀNG ĐẠO CUNG

KIẾN TRÚC NHÀ HÁT



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



PGS. TS. KTS. HOÀNG ĐẠO CUNG

KIẾN TRÚC
NHÀ HÁT

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI -2008

MUC LUC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	7
Chương Một. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG KIẾN TRÚC NHÀ HÁT	
I. Không gian biểu diễn	9
II. Những cách bố trí cơ bản nhất của không gian biểu diễn	9
1. Sân khấu khung tranh	9
2. Sân khấu kiểu đấu trường	9
3. Sân khấu khung tranh có đưa ra	10
4. Sân khấu vòng khuyên	11
5. Sân khấu tự do	11
III. Những bộ phận chức năng cơ bản của công trình nhà hát	12
A. Phần sân khấu	13
1. Sân khấu	13
2. Lưỡi sân khấu (tiền đài)	13
3. Hồ nhạc	13
4. Các sân khấu phụ trợ	13
5. Các phòng, kho, xưởng phục vụ biểu diễn	14
B. Phần khán giả	14
1. Khán đài	14
2. Các chức năng phục vụ khán giả	14
Chương Hai. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ KIẾN TRÚC NHÀ HÁT	15
I. Nhà hát châu Âu và thế giới	15
1. Nhà hát cổ Hi Lạp	15
2. Nhà hát La Mã	19
3. Nhà hát thời kỳ Trung thế kỷ	21
4. Nhà hát Nhân văn	22
5. Nhà hát Phục hưng	23
6. Nhà hát Elizabeth (nhà hát Shakespeare)	28
7. Nhà hát Baróc và từ Baróc đến hết thế kỷ XIX	31
8. Nhà hát Wagner	35
9. Nhà hát thế kỷ XX	36
II. Nhà hát châu Á	46
1. Sơ lược về nhà hát cổ điển Trung Hoa	46
2. Sơ lược về sân khấu cổ điển Nhật Bản	49
3. Sân khấu Ấn Độ Katakali	55
4. Nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	56
Chương Ba. THIẾT KẾ NHÀ HÁT	66

A. Thiết kế phần sân khấu	67
I.	
Sân khấu và các bộ phận kế cận	67
1. Miệng sân khấu	67
2. Khung sân khấu	68
3. Sàn diễn	68
4. Đường đỏ sân khấu	69
5. Lưới sân khấu (tiền đài)	69
6. Hồ nhục	70
II. Các sân khấu phụ	70
1. Hai sân khấu phụ ở hai bên	71
2. Sân khấu sau (hậu đài)	71
3. Gầm sân khấu	71
4. Khoang treo (thiên kiếu)	71
5. Các hành lang thao tác	72
6. Cầu thang	72
7. Cửa sổ thoát khói	74
III. Các phòng chức năng phục vụ cho bicu diễn	74
1. Lối đưa bài trí vào nhà hát	74
2. Sảnh diên viên, nhân viên	74
3. Phòng gửi trẻ	74
4. Phòng căng tin, giải khát	74
5. Phòng chờ diễn	75
6. Sân khấu diễn tập	75
7. Phòng tập thoại	75
8. Phòng lập cho ban nhạc	75
9. Phòng lập cho dàn đồng ca, hợp xướng	75
10. Phòng tập múa, balct	75
11. Phòng lập độc tấu	76
12. Phòng hóa trang cá nhân	76
13. Phòng hóa trang cho dàn đồng ca, ban nhạc	76
14. Phòng hóa trang tập thể	76
15. Phòng hóa trang - thiếu nhi	76
16. Phòng hóa trang cho diễn viên múa vũ balet	76
17. Vệ sinh cho các phòng hóa trang	77
18. Phòng nghỉ (chờ diên) cho dàn đồng ca. ban nhạc	77
19. Phòng hút thuốc	77
20. Phòng len dây đàn	77
21. Phòng tạo chân dung	77
22. Các phòng thay nhanh trang phục	77
23. Kho trang phục dùng ngay	77
24. Kho nhạc cụ	77
25. Kho bản nhạc	77
26. Phòng là ủi trang phục	78
27. Các phòng quản lý và chỉ đạo nghệ thuật	78

28. Các phòng thay áo và nghi cho công nhân kỹ thuật	78
29. Các phòng vệ sinh chung	79
IV. Các phòng kỹ thuật	79
1. Các phòng điện năng, điện ba pha	79
2. Phòng chia điện hạ thế	80
3. Phòng điều khiển ánh sáng sàn khấu	80
4. Phòng ác quy	80
5. Phòng lỗ máy phát dự phòng	80
6. Trung tâm báo động cứu hỏa	80
7. Trung tâm viễn thông, tổng đài	80
8. Phòng âm thanh, điện tử	80
9. Phòng máy chiếu phim, đèn chiếu	81
V. Các kho	81
VI. Các xưởng	82
1. Xưởng mộc	82
2. Xưởng cơ khí, thợ nguội	83
3. Xưởng vẽ	83
4. Phòng thiết kế bài trí	83
5. Xưởng may	83
B. Thiết kế phần khán giả	83
I. Các không gian phục vụ cho khán giả	83
1. Lối vào	83
2. Cửa vào của khán giả	84
3. Nơi bán vé	84
4. Sân vào	83
5. Quay gửi mũ áo	85
6. Sân nghỉ	85
7. Căng tin giải thoát cho khán giả	85
8. Phòng hút thuốc	85
9. Phòng VIP	85
10. Phòng vệ sinh, rửa tay và sửa sang trang điểm cho khán giả	86
II. Các phòng chức năng phục vụ nằm trong phần khán giả	86
1. Phòng y tế cấp cứu	86
2. Phòng nhân viên	86
3. Phòng phát thanh, truyền hình	86
III. Phòng khán giả	87
1. Phòng khán giả chỉ có một parter	87
2. Phòng khán giả có parter chênh cốt	87
3. Phòng khán giả có ban công	88
4. Phòng khán giả có ban công và các loge	88
5. Phòng khán giả có chỉ có parter và các loge, không có ban công	88
6. Phòng khán giả có các parter chênh cốt và các loge	89
7. Góc mở của phòng khán giả	89
8. Góc lệch của lia nhln trên mặt cắt	90
9. Thiết kế các kích thước cơ bản của phòng khán giả	90

10. Kích thước hàng ghế	92
11. Ghế và bố trí ghế	93
12. Thiết lập độ dốc sàn	94
13. Về việc đặt hàng ghế so le để tiết kiệm độ nâng cao sàn dốc.	97
14. Các lối đi lại trong phòng khán giả	97
15. Các cầu thang trong phần khán giả	98
16. Các cửa giành cho khán giả	98
Chương Bốn. CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐẶC BIỆT CỦA NHÀ HÁT	99
A. Các yêu cầu về quy hoạch - giao thông	99
B. Các yêu cầu về kết cấu - xây dựng	100
C. Bài trí sân khấu	101
D. Các giải pháp và thiết bị vận động	! 01
1. Sân khấu quay	104
2. Các bàn nâng hạ	106
3. Các xe sân khấu	106
4. Cáp, ròng rọc, sào	107
5. Màn cửa sân khấu	107
6. Thông trời	108
7. Các bộ phận chuyển động khác	109
8. Tốc độ chuyển động	109
9. Sàn chuyển động phòng khán giả	110
E. Chiếu sáng	112
, 1. Chiếu sáng phần sân khấu	112
2. Chiếu sáng phần khán giả	112
3. Chiếu sáng bên ngoài	113
G. Âm thanh	113
1. Chọn quy mô	113
2. Chọn khối tích phòng khán giả hợp lý	113
3. Chọn tương quan hợp lý giữa ba kích thước phòng khán giả	113
4. Thiết kế hình học hợp lý	113
5. Tính toán âm học	114
6. Khả năng nghe âm thanh không qua điện thanh	115
7. Nền ồn của nhà hát	117
H. Các điều kiện tiên nghi vi khí hậu	118
K. Các yêu cầu phòng chống cháy nổ và thoát người an toàn.	120
1. Màn ngăn cháy	121
2. Điều kiện thoát người khi có sự cố	121
GIỚI THIỆU CÁC NHÀ HÁT	125
THAY CHO LỜI KẾT	267

Nhà hát và nghệ thuật sân khấu là một phần quan trọng của nền văn hóa nhân loại. Trải qua lịch sử phát triển 2.500 năm, nghệ thuật sân khấu và nhà hát, với sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với đông đảo quần chúng, với khả năng mang tải các dòng tư tưởng triết học, các xu hướng chính trị - xã hội, các trào lưu văn hóa, bằng phương tiện nghệ thuật tổng hợp cả văn học - thi ca - âm nhạc - tạo hình - diễn xuất - vũ đạo, nghệ thuật sân khấu luôn luôn tác động trực tiếp tới tâm thức số đông và qua đó có ảnh hưởng tới chính trị - xã hội.

Trước khi xuất hiện điện ảnh, sân khấu là ngành văn hóa - nghệ thuật tổng hợp nhất, có sức hấp dẫn, sức thuyết phục sâu rộng nhất và trực tiếp nhất. Trải qua các bước thăng trầm của lịch sử thế giới và lịch sử hầu hết các dân tộc, nghệ thuật sân khấu luôn luôn là diễn đàn của nhân dân, của văn hóa, của cuộc sống. Các nền chính trị, các thế lực cầm quyền, các tôn giáo cũng đều sử dụng nghệ thuật sân khấu làm công cụ giáo dục và tuyên ngôn phục vụ quyền lợi của mình. Các cuộc cách mạng và biến động xã hội cũng sử dụng sân khấu như một mặt trận tuyên truyền đầy hiệu quả. Đối với nhân dân, sân khấu luôn luôn là sức hấp dẫn, là nơi hưởng thụ văn hóa - tinh thần, là lớp học buổi tối không thể thiếu được cho mọi thành phần, mọi lứa tuổi.

Đầu thế kỷ XX, điện ảnh xuất hiện. Ngành nghệ thuật thứ bảy này có sức hấp dẫn mãnh liệt bởi đó là ngành nghệ thuật tổng hợp nhất, bao gồm tất cả mọi ngành nghệ thuật khác, kể cả nghệ thuật sân khấu. Với khả năng biểu hiện chưa từng có, với các phương tiện kỹ thuật cải tiến hết sức nhanh chóng, điện ảnh phát triển như vũ bão. Rạp chiếu bóng xuất hiện khắp nơi, có nhiều rạp chiếu bóng khổng lồ. Trong nửa đầu thế kỷ XX điện ảnh dường như chiếm lĩnh toàn bộ khán giả, Các nhà hát vắng vẻ, điêu tàn, hầu như chỉ còn trông vào số khán giả già nua, hoài cổ.

Tuy nhiên, vào đúng giữa thế kỷ, như M. Silverman viết "Nhà hát, cái ông già cũ kỹ mà kỳ ảo ấy, bỗng nhiên và bất ngờ tìm lại được sức mạnh thần diệu của mình và bước vào một giai đoạn phát triển rực rỡ. Dấu hiệu là sự xuất hiện trên toàn thế giới hàng loạt những tác phẩm sân khấu đa dạng và đặc sắc. Kéo theo đó là sự bùng phát chưa từng có của kiến trúc nhà hát. Có người gọi đó là "boom" - sự bùng nổ, có người gọi là "renaissance" - sự phục hưng. Dù gọi là gì đi nữa, thì cũng để chỉ inột giai đoạn phát triển phi thường thiết kế kiến trúc nhà hát". Trong kiến trúc nhà hát nảy sinh hàng loạt vấn đề và hàng loạt giải pháp mà trung tâm là việc ứng dụng các thành tựu mới nhất của khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong .nhà hát...

Quan điểm của các nhà chuyên môn rất khác biệt nhau trong vấn đề này. Có người cho rằng, nhà đạo diễn và nhà bài trí mong muốn được giải phóng sức sáng tạo, thoát khỏi những phép tắc cổ điển lâu nay vẫn gò bó trong khuôn khổ sân khấu khung tranh. Người khác cho rằng phải tạo điều kiện để nhà đạo diễn có thể mỗi tối dựng [ên một không gian biểu diễn theo ý mình, kể cả sân khấu khung tranh. Thậm chí, đạo diễn có thể ngay trong một tối diễn tạo, ra các không gian biểu diễn khác nhau, như thể nhà hát không còn là công trình nữa, mà là một thiết bị, một bộ máy hết sức cơ động, Có người muốn tạo cho đạo diễn khả năng thay đổi bài trí, thay cảnh gần như điện ảnh, ganh đua với điện ảnh. Những người khác lại hoàn toàn chống lại quan điểm này, họ cho rằng diễn viên với trang phục, lời năng và cảm hứng diễn xuất là tất cả những gì làm nên nghệ thuật sân khấu chứ không phải những máy móc, thiết bị với hàng ngàn nút bấm. Những người cực đoan nói: "Hãy cho tôi một bục gỗ, thể thối. Kịch bản và diễn xuất quyết định tất cả". Nhiều nhà hoạt động sân khấu

chỉ muốn giữ nguyên sân khấu truyến thống, lúc là sân khấu khung tranh, sân khấu Baróc.

Trong sự tái sinh, trong cuộc phát triển rầm rộ của nghệ thuật sân khấu và kiến trúc nhà hát keo dài suốt nửa cuối thế kỷ XX, thực tế vẫn tồn tại hai xu hướng có phần trái ngược nhau:

- Nhà hát tạo ảo giác.
- Nhà hát chống ảo giác, nhà hát tính tảo.

Cả hai xu hướng cùng phát triển và tạo nên một sự phong phú chưa từng có trong nghệ thuật sân khấu và kiến trúc nhà hát. Sự phát triển kiến trúc nhà hát đã góp một phần quan trọng trong lý luận và thực tiễn phát triển kiến trúc công cộng trong thời gian hiện đại.

Nghiên cứu về kiến trúc nhà hát, trước hết là để thấu hiểu và có thể thiết kế nhà hát một cách tốt nhất. Đồng thời, nghiên cứu về kiến trúc nhà hát cũng là nghiên cứu về một thể loại công trình kiến trúc dân dụng, công cộng hết sức phong phú và tinh tế, từ đó mở rộng nhãn quan kỹ thuật - nghệ thuật - xã hội của những người thiết kế kiến trúc, xây dựng và những người quan tâm đến khoa học - nghệ thuật kiến trúc.

I. KHÔNG GIAN BIỂU DIỄN

Trước mắt chúng ta có hai phần không gian. Ở phần thứ nhất có các diễn viên biểu diễn. Ở phần thứ hai có những người xem. Phần thứ nhất có thể là một sân sân khấu, một bục gỗ, một hệ thống kết cấu, thậm chí có thể là một khoảnh sân gạch, một hiên nhà, một ban công, một tấm thảm hay những mảnh chiếu hoặc một hệ thống sàn di động được vận hành bởi những máy móc tinh xảo. Yếu tố quan trọng nhất ở phần này là những người biểu diễn. Phần thứ hai có thể là một sàn phẳng, có thể là một hoặc những sàn dốc, có thể là một bãi cỏ, một thung lũng, một sườn đồi, một quảng trường.... Có thể có ghế ngồi hoặc không. Điều cơ bản là phần này dành cho người xem biểu diễn.

Dù có cấu tạo vật thể thô sơ hay hoàn chỉnh, dù ở ngoài trời hay ở trong nhà, họ có hai phần không gian đó, một để diễn, một để xem là họ có không gian biểu diễn. *Khôruj ijatî biểu diễn* là khái niệm quan trọng nhất trong kiến trúc nhà hát. Giải quyết tốt không gian biểu diễn, lúc là giải quyết tốt mối quan hệ giữa diễn và xem, điều đó có nghĩa là hoàn thành nhiệm vụ chính của người thiết kế nhà hát. Tất cả những phần còn lại là những phụ trợ cần thiết.

II. NHỮNG CÁCH BỐ TRÍ CƠ BẢN NHẤT CỦA KHÔNG GIAN BIỂU DIỄN

Có năm cách bố trí phân diễn (sân khấu) và phần khán giả :

i. Sân khấu khung tranh (Còn gọi là sân khấu hộp). Đây là cách bố trí phổ biến nhất cho đến nay. Sân khấu được bố trí ở một mặt của phần khán giả. Diễn xuất nằm trong một khung, như một bức tranh hay bức phù điêu. Khung tranh đó có thể là một ô cửa lớn, nơi thường được treo màn chính của sân khấu. Khung tranh cũng có thể là một bức tường tượng trưng, có một ô cửa lớn tượng trưng. Diễn xuất ở một bên và người thưởng thức ở một bên. Quan hệ giữa hai bên là tuyến tính. Diễn xuất có thể phát triển theo mọi chiều nhưng khán giả chỉ cảm nhận diễn xuất từ một chiều duy nhất, giống như xem một bức tranh phẳng hoặc một bức phù điêu (hình 1).

Đây là kiểu bố cục cổ điển, còn gọi là nhà hát Italy, phát triển từ thời Phục hưng và chiếm lĩnh hoàn toàn kiến trúc nhà hát Pháp, Italy thời Baróc. Nó đòi hỏi đạo diễn và diễn viên tập trung tới đa diện xuất về một hướng. Khán giả cũng chỉ theo dõi diễn xuất ở một hướng, trong một góc hẹp. Trong sự hạn chế về không gian đó, vở diễn có tác